

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đại Thắng

2. Ông Võ Văn Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền - Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017.

Đối với bị cáo: Nguyễn Tấn Đ; Sinh năm: 1990 tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn C (sống) và bà Đoàn Thị Đ (sống); Bị cáo có vợ (hiện không còn sống chung) và có 01 con; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ 23/8/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Nhật L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H (có mặt)

Người bị hại: Anh Phạm Trung T – sinh năm: 1984; Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Phạm Ngọc D – Văn phòng Luật sư V – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Hằng E – sinh năm: 1979; Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Đ (mẹ bị cáo Đ) – sinh năm: 1970; Trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 31/7/2017, Nguyễn Tấn Đ đến dự đám tang tại nhà của Huỳnh Trường V thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H. Tại đây, Nguyễn Tấn Đ, Phạm Trung T, Huỳnh Văn Đ, Lê Văn Vũ P và một số người khác (không xác định được họ tên địa chỉ), uống rượu với nhau. Uống rượu được một lúc thì Đ nghỉ uống, T không đồng ý nên chửi thì Đ ra về, T đi theo phía sau vừa chửi vừa câu cổ Đ quật ngã xuống đất thì được mọi người can ngăn nên ra về.

Trong lúc ra về, Đ đi cùng với bạn là Nguyễn Thị Cẩm L, khi đi đến nhà Nguyễn Thị Hằng E, thì Đ và L đi vào xin ngủ nhờ. Trong lúc L và Hằng E nói chuyện với nhau thì Đ đi ra phía nhà bếp, nhìn thấy 01 cây dao (loại dao Thái Lan, cán màu vàng) dài khoảng 21cm. Lúc này Đ nhớ lại việc vừa xảy ra mâu thuẫn với T nên lấy cây dao giấu vào tay áo bên phải rồi quay trở lại đám tang tìm T để đánh.

Phạm Trung T, sau khi được Phạm Văn T đưa về nhà thì lúc sau quay trở lại đám tang, vào nhà của Huỳnh Trường V nằm vờng rồi nhìn thấy Đ thì cả hai tiếp tục cãi nhau. Đ đi đến gần và đứng đối diện với T, thì T dùng tay đánh Đ, Đ dùng tay trái đỡ rồi tay phải cầm dao có sẵn, hướng lưỡi dao về phía trước, đâm liên tiếp 3 cái vào người của T. Lúc này, những người đang dự đám tang nhìn thấy T chảy nhiều máu nên truy hô, Đ chạy về nhà, khi chạy được một đoạn cách hiện trường 27,5m thì ném bỏ dao, sau đó bỏ trốn. T được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long cấp cứu.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích số 26/CN-HMCL, ngày 07/8/2017 của Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long chứng nhận: Phạm Trung T, tình trạng lúc vào viện: 01 vết thương ngực trái # 2cm; 01 vết thương rách da vai trái # 7cm; vết thương bụng trái cách mào chậu # 2cm, vết thương dài # 2cm. (BL 62)

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/TgT, ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận:

Thương tích: vết thương ngực trái, kích thước 1,1 x 0,3cm chưa lành, còn chỉ khâu, bờ mép sắc gọn; vết thương hố chậu phải, kích thước 1,7 x 0,5cm chưa lành, còn chỉ khâu, bờ mép sắc gọn (vết thương thấu bụng); vết thương mặt sau vai trái, kích thước 4,7 x 0,5cm chưa lành, còn chỉ khâu, bờ mép sắc gọn.

Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương hố chậu phải thấu bụng. Đa vết thương phần mềm.

Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại, theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, điểm 1.1, mục X, chương 5 và điểm 1 mục I chương 9 là 25% (hai mươi lăm phần trăm)

Ngày 02/8/2017, Nguyễn Tấn Đ đến Công an thị trấn M đầu thú.

Ngày 7//8/2017, Phạm Trung T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại Cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/8/2017.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cũng thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên do bị cáo không thành khẩn khai báo, vì lời khai của bị cáo trước sau không thống nhất, lời khai của bị cáo mâu thuẫn với lời khai của người bị hại và người làm chứng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do hoàn cảnh bị cáo cũng khó khăn nên người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 37.923.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và vật chứng thu giữ được, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định được: Vào khoảng 00 giờ, ngày 31/7/2017, trong lúc uống rượu tại đám tang của nhà anh Huỳnh Trường V, thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H, Nguyễn Tấn Đ và anh Phạm Trung T phát

sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau thì được mọi người can ngăn sau đó cả hai ra về. Một lúc sau, Đ và T quay trở lại đám tang rồi tiếp tục cãi nhau, lúc này Đ đi đến gần và đứng đối diện với anh T, thì anh T dùng tay đánh Đ, Đ dùng tay trái đỡ rồi tay phải cầm dao có sẵn, hướng mũi dao về phía trước, đâm liên tiếp 3 cái vào người anh Phạm Trung T.

Hậu quả xảy ra: Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/TgT, ngày 10/8/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của anh Phạm Trung T là 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Bị cáo Đ dùng con dao (loại dao Thái Lan, cán màu vàng) lưỡi dao bằng kim loại, sắc bén là hung khí nguy hiểm, đâm người bị hại anh Phạm Trung T, thuộc tình tiết định khung hình phạt dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại tiểu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những cơ sở trên thì hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội gây tổn hại sức khỏe của anh Phạm Trung T với tỷ lệ 25% và thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên hành vi của bị cáo thuộc Điều luật trong danh mục một số quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 144/2016/NQ-QH ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Công văn số 276 ngày 13/9/2016 và Công văn số 301 ngày 7/10/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm để xác định tội danh và xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo ý thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm và mong muốn cho hậu quả xảy ra chỉ vì bản chất hung hãn, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực. Xét thấy hành vi trên của bị cáo là thể hiện sự ngang tàng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc đối

với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; bị cáo ra đầu thú; bản thân bị cáo bị bệnh HIV; Việc phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo là lao động chính đang nuôi 01 con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Trung T yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 67.719.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 37.923.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tấn Đ cũng thống nhất bồi thường cho anh Phạm Trung T số tiền 37.923.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận

Về vật chứng: 01 (một) cây dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại, dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 9,5cm, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng. Xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí do gia đình có sở hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường cho anh Phạm Trung T số tiền 37.923.000 đồng. Khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình nộp để bồi thường cho anh T nhằm khắc phục hậu quả theo biên lai số 0006197 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Phạm Trung T số tiền 36.923.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao Thái Lan, lưỡi dao bằng kim loại, dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài 9,5cm, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng. Vật chứng theo phiếu nhập kho số PNK 02 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí do có sở hộ nghèo

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

Phạm Tiến Dũng